



LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: **Đào Phú Quốc**

2. Ngày sinh: **15/05/1977**

3. Nam/nữ: **nam**

4. Nơi đang công tác:

Trường/viên: Viện Môi trường và Tài nguyên – Đại học quốc gia
Tp.HCM

Phòng/ Khoa: Quản lý Tài nguyên

Bộ môn:

Phòng thí nghiệm:

Chức vụ: *nhà nghiên cứu viên*

5. Học vị: **Thạc sĩ** **năm đạt: 2008**

6. Học hàm: **năm phong:**

7. Liên lạc:

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	142 Tô Hiến Thành, P14, Q10, Tp.HCM	24/17/03 đường 23- phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức
2	Điện thoại/ fax	08. 38651132	0989759507
3	Email		quocmina@gmail.com.vn

8. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Anh văn		x			x			x			x	

9. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2002-2004	Trường Đại học Mở bán công Tp HCM, Khoa Công Nghệ Sinh học.	Giáo viên
Từ 2005 đến nay	Viện Môi trường và Tài nguyên – ĐH Quốc Gia TP.HCM	Cán bộ nghiên cứu.

10. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	1998-2001	Đại học Khoa Học Tự Nhiên- ĐHQG. TP.HCM	Sinh học	
Thạc sỹ	2004-2008	Đại học Khoa Học Tự Nhiên- ĐHQG. TP.HCM	Sinh thái học môi trường.	Nghiên cứu khả năng ứng dụng cây keo lá tràm, cây Sanh xử lý ô nhiễm NO ₂ và SO ₂ trong điều kiện thành phố Hồ Chí Minh.
Tiến sỹ	2014-2017	Đại học Khoa Học Tự Nhiên- ĐHQG. TP.HCM	Sinh thái học	<i>Đang thực hiện</i>

11. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu

11.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- **Lĩnh vực:** Sinh thái- môi trường.
- **Chuyên ngành:** Sinh thái học
- **Chuyên môn:** Nghiên cứu ứng dụng phương pháp sinh học xử lý ô nhiễm môi trường; chính sách bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đánh giá tác động môi trường.

11.2 Hướng nghiên cứu:

1. Nghiên cứu các giải pháp xử lý ô nhiễm thân thiện môi trường.
2. Nghiên cứu tác động môi trường sinh thái do dư lượng các hợp chất hóa học.
3. Nghiên cứu giá trị của đa dạng sinh học và phương pháp bảo tồn đa dạng sinh học.
4. Nghiên cứu các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp.
5. Quy hoạch bảo tồn, du lịch sinh thái gắn với bảo tồn Đa dạng sinh học.

II. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY

1. Đề tài/dự án

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
1	Nghiên cứu cải tiến mô hình nuôi trồng thủy canh cây cải xà lách xoong.	Bộ	2001-2002		Tham gia		khá
2	Nghiên cứu sử dụng thực vật xử lý ô nhiễm không khí.	Bộ	2005-2007		Tham gia		khá
3	Nghiên cứu khả năng xử dụng thực vật xử lý ô nhiễm kim loại nặng bùn kênh Tân Hóa Lò Gốm.	Bộ	2006-2008		Tham gia		Khá
4	Đề tài nghiên cứu cơ bản “Sự tích lũy các chất kháng sinh từ hoạt động nuôi trồng thủy sản trong vùng đất ngập	Quỹ phát triển KHCN	2009-2011		Tham gia		Khá

	nước ven biển và đề xuất giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường” Mã số 105.09.30.09	Quốc Gia				
5	Xác định nguyên nhân, phạm vi, mức độ chịu ảnh hưởng về môi trường trên lưu vực rạch Bà Chèo do việc xả thải của Sonadezi Long Thành	Tỉnh	2011-2012		Tham gia	Tốt
6	Điều tra, khảo sát đánh giá hiện trạng tài nguyên và môi trường các vùng đất ngập nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu	Tỉnh	2011-2012		Tham gia	Khá
7	Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh An Giang (thực hiện hợp phần)	Tỉnh	2011-2012		Tham gia	Khá
8	Quy hoạch bảo vệ môi trường thị xã Tây Ninh đến năm 2025	Tỉnh	2011-2012		Tham gia	Khá
9	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường khu đô thị mới Nam Sài Gòn hướng tới một đô thị bền vững	Tp	2011-2012		Tham gia	Khá
10	Điều tra đánh giá hiện trạng nạn nhân chất độc da cam Dioxin trên địa bàn tỉnh Long An	Tỉnh	2011-2012		Tham gia	Khá
11	Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng đến cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Long An và đề xuất các giải pháp ứng phó	Tỉnh	2011-2012		Tham gia	Khá
12	Xác định nguyên nhân, phạm vi, mức độ nhiễm mặn đất do hoạt động sản xuất muối của Công ty TNHH Thông Thuận, tại xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong – Bình Thuận	Tỉnh	2011-2012		Tham gia	Khá
13	Nghiên cứu xây dựng quy định về phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn TPHCM	Tỉnh	2011-2012		Tham gia	Khá
14	Khảo sát đánh giá tổng thể mức độ ô nhiễm, xác định các nguồn gây ô nhiễm nước sông Chà Và, Rạch Ván, Rạng Thành phố Vũng Tàu.	Tỉnh	2011-2012		Tham gia	Khá
15	Xây dựng phương pháp định danh cây dược liệu mật nhân (Eurycoma longifolia) bằng kỹ thuật AND mã vạch.	Bộ	2015-2016		Chủ trì	Tốt
16	Điều tra khảo sát, lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh An Giang đến năm 2020 tầm nhìn 2030.	Tỉnh	2015-2016		Chủ nhiệm	Tốt
17	Điều tra khảo sát xây dựng cơ sở khoa học quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học	Tỉnh	2015-		Tham gia	

	tỉnh Long An		2017			
18	Điều tra khảo sát, lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Long An đến năm 2020 tầm nhìn 2030.	Tỉnh	2015-2017		Tham gia	
19	Khảo sát hiện trạng, xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường và tài nguyên đất ngập nước ven biển huyện Cần Giờ Tp. HCM.	Tỉnh	2015-2016		Tham gia	
20	Nghiên cứu đánh giá tiềm năng tài nguyên thiên nhiên vùng ven biển Cần Giờ, Tp. HCM và đề xuất các giải pháp bảo vệ thích hợp	TP.HCM	2016-2017		Tham gia	
21	Nghiên cứu hiện trạng và đề xuất quy hoạch, thiết kế sản phẩm du lịch tỉnh Đắk Nông	Tỉnh	2017-2018		Chủ nhiệm	
22	Nghiên cứu hiện trạng về đề xuất kế hoạch bảo tồn Đa dạng sinh học huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.	Huyện	2017-2018		Đồng Chủ nhiệm	

Ngoài ra còn tham gia thực hiện các chuyên đề nhỏ liên quan của hơn 20 đề tài, thực hiện đánh giá tác động môi trường hơn 30 dự án đầu tư, phân biện cho khoảng 300 báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

TT	Tên SV, HVCH, NCS	Tên luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Sản phẩm của đề tài/dự án (chi ghi mã số)
1	Nguyễn Thị Hương	Đánh giá tác động môi trường chuyển đổi rừng tự nhiên sang đất trồng cao su tại huyện Lộc Ninh- tỉnh Bình Phước.	2008	Đại học	
2	Nguyễn Thị Lệ	Nghiên cứu quản lý và xử lý chất thải rắn Thành Phố Quảng Ngãi- tỉnh Quảng Ngãi	2012	Đại học	
3	Nguyễn Thị Hồng My	Khảo sát khả năng định danh cây dược liệu mật nhân (<i>Eurycoma longifolia</i>) bằng kỹ thuật AND mã vạch.	2016	Cao học	
4	Đoàn Thị Thanh Thúy	Khảo sát và đánh giá hiện trạng nguồn lợi thủy sản (cá, tôm, cua) ở khu tam thôn hiệp – Cần Giờ, đề xuất giải pháp quản lý và bảo tồn.	2017	Đại học	
5	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý bảo tồn đa dạng sinh học khu hệ cá vùng tứ giác long xuyên, tỉnh An Giang.	2017	Đại học	
6	Nguyễn Thị Quế Anh	Khảo sát, đánh giá hiện trạng khu hệ cá ở vùng đồng tháp mười tỉnh long an và đề xuất biện pháp bảo vệ, sử dụng hợp lý bền vững	2017	Đại học	

--	--	--	--	--	--	--

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách

1.1 Sách xuất bản Quốc tế

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1						

1.2. Sách xuất bản trong nước

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1						

2. Các bài báo

2. Các bài báo

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN	Điểm IF
1	Thi Thanh Thuy Hoang, Loan Thi Cam Tu, Nga Phi Le, Quoc Phu Dao and Phuong Hong Trinh; Fate of fluoroquinolone antibiotics in Vietnamese coastal wetland ecosystem; Wetlands Ecology and Management; 2012, DOI: 10.1007/s11273-012-9261-7; Springerlink.com;	105.09.30.09	0923-4861	2,14
2	Thuy Thi Thanh Hoang, Loan Thi Cam Tu, Nga Phi Le & Quoc Phu Dao . A preliminary study on the phytoremediation of antibiotic contaminated sediment; International Journal of Phytoremediation, 2012; DOI:10.1080/15226514.2012.670316. Springerlink.com	105.09.30.09	1522-6514	2,16
3	Nguyen Hong Quan, To Quang Toan, Phan Doan Dang, Nguyen Luu Phuong, Tran Thi Hoang Anh, Ngo Xuan Quang, Dao Phu Quoc, Le Phat Quoi, Peter Hanington, William B. Sea; Conservation of the Mekong Delta wetlands through hydrological management; Ecological Research, January 2018, Volume 33, Issue 1, pp 87–103. Springerlink.com		0912-3814	1,283

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN	Điểm IF

1	Huỳnh Minh Hằng, Đào Phú Quốc; Khả năng sử dụng thực vật xử lý khí NO ₂ và SO ₂ , Tạp chí phát triển khoa học và công nghệ Đại học Quốc Gia TP.HCM. Volume 10-2007			
2	<i>Đông Thị Minh Hậu, Hoàng Thị Thanh Thủy, Đào Phú Quốc</i> , Nghiên cứu và lựa chọn một số thực vật có khả năng hấp thu các kim loại nặng (Cr, Cu, Zn) trong bùn nạo vét kênh Tân Hóa-Lò Gò, <i>Tạp chí phát triển khoa học và công nghệ Đại học Quốc Gia TP.HCM</i> T. 11, S. 4 (2008), 59-67		1859-0128	
3	Hoàng Thị Thanh Thủy, Từ Thị Cẩm Loan, Đào Phú Quốc, Nguyễn Thị Thanh Hòa, Trần Thị Hoàng Trâm, Thử nghiệm mô hình thực vật để xử lý nước rỉ từ rác. <i>Tạp chí Địa Chất</i> , 2010. Số 320, 236-240.			
4	Phạm Thị Thu Hằng, Đào phú Quốc, Đinh Hoàng Đăng Khoa, Phylogentic analysis of medicinal plant <i>Eurycoma longifolia</i> by DNA barcode and RAPD fingerprinting, Tạp chí công nghệ sinh học số 1, 2016.		1811-4989	

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
1	<i>Huynh thi minh Hang, Dao Phu Quoc, Capacity of use woody plants for treatment of air polluted by NO₂ and SO₂; Workshop nutrient biofortification and Exclusion of pollutants in food pants; 23-25 october 2007. Israel.</i>			
2	<i>D.T.M. Hau, D.H. Ha, T.T.C. Loan, D. P. Quoc, H.T.T. Thuy: Applying phytotechnology for reclamation of contaminated aquatic sediments: problems and solutions of Hochiminh city, Vietnam. Workshop of COST 859 Phytotechnologies in practice: biomass production, agricultural methods, legacy, legal and economic aspects. Verneuil-en-Halatte, France, 15-17 October 2008.</i>			
3	<i>Hoang thi thanh thuy, Dao phu Quoc, Tu Thi cam Loan; Phytoremediation for heavy metal contaminated sediments of the HoChiMinh City: A primary study; Workshop nutrient biofortification and Exclusion of pollutants in food pants; 23-25 october 2007. Israel</i>	105.09.30.09		

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
1				
2				

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1				

2. Bằng phát minh, sáng chế (patent)

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án</i> <i>(chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						

3. Bằng giải pháp hữu ích

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án</i> <i>(chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án</i> <i>(chỉ ghi mã số)</i>
1				

V. THÔNG TIN KHÁC**1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước**

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị</i>	<i>Chức danh</i>

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>

Ngày 06 tháng 07 năm 2017

Xác nhận của cơ quan**Người khai**

Đào Phú Quốc

